

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ THÁI LAN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040 /QĐ-ĐHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Ngôn ngữ Thái Lan
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Anh):	Bachelor of Arts (Thai language)
3.	Trình độ đào tạo:	Đại học
4.	Mã ngành đào tạo:	7220214
5.	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy định hiện hành.
6.	Thời gian đào tạo:	4 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	135 tín chỉ (không bao gồm GDTC, GDQP-AN)
9.	Thang điểm:	Thang 4
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	+ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. + Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định. + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên. + Có chứng chỉ tiếng Thái đạt trình độ bậc 4 (theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam) hoặc tương đương. + Có chứng chỉ ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 (theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam) hoặc tương đương. + Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất. + Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Cử nhân

12.	Vị trí việc làm:	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận công việc tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có sử dụng Tiếng Thái, các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ, các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối ngoại...
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	Có khả năng tiếp tục học Thạc sĩ tại Thái Lan
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	Hiện nay chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Thái Lan là chương trình đào tạo tiếng Thái chuyên ngữ duy nhất trên toàn quốc. Việc đối sánh với các chương trình đào tạo cử nhân ở nước ngoài, chẳng hạn như các trường đại học ở Trung Quốc có đào tạo hệ cử nhân ngôn ngữ Thái Lan nhưng cách kiểm định và soát không theo cách đánh giá dựa vào các PLO, PO mà dựa chủ yếu vào các công trình nghiên cứu khoa học/luận văn của sinh viên, công trình NCKH, bài báo công bố quốc tế của giảng viên và các hoạt động khác... (phỏng vấn TS. Fang Ziyu phụ trách ngành tiếng Thái Trường Đại học Tài chính Kinh tế Vân Nam, Trung Quốc)

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

1. Mục tiêu chung: Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Ngôn ngữ Thái Lan có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức, kỹ năng, có khả năng giải quyết các công việc trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Thái, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

- **PO1:** Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật, kinh tế, công nghệ thông tin
- **PO2:** Có kiến thức vững vàng về ngôn ngữ, văn học, văn hóa Thái Lan.
- **PO3:** Có khả năng làm việc trong môi trường có sử dụng tiếng Thái và ngoại ngữ 2
- **PO4:** Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm
- **PO5:** Có năng lực học tập suốt đời trên cơ sở tiếp thu kiến thức từ môi trường công việc, hướng đến hoàn thiện bản thân, phát triển sự nghiệp
- **PO6:** Có sức khỏe tốt, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và luôn tích cực đóng góp cho cộng đồng

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Ngôn ngữ Thái Lan của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng có khả năng:

- **PLO1:** Áp dụng kiến thức về chính trị, xã hội, pháp luật, kinh tế vào quá trình học tập và nghề nghiệp

- **PLO2:** Phân tích được các vấn đề liên quan ngôn ngữ, văn học, văn hóa, văn minh của Thái Lan
- **PLO3:** Ứng dụng được công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định
- **PLO4:** Giao tiếp, thuyết trình, thể hiện được quan điểm cá nhân.
- **PLO5:** Sử dụng tiếng Thái đạt trình độ bậc 4/6 theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương
- **PLO6:** Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3/6 theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương
- **PLO7:** Biên phiên dịch tiếng Thái ở mức độ trung cấp các lĩnh vực đa dạng
- **PLO8:** Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá và cải tiến hoạt động đạt hiệu quả
- **PLO9:** Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm một cách hiệu quả hướng đến năng lực học tập suốt đời
- **PLO10:** Thể hiện trách nhiệm công dân, tác phong chuyên nghiệp, có đạo đức trong học tập và hoạt động nghề nghiệp, có sức khỏe đảm bảo thực hiện tốt công việc

III. Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT (POs)		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
Mục tiêu cụ thể:														
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật, kinh tế, công nghệ thông tin	X		X								X	X	
PO2	Có kiến thức vững vàng về ngôn ngữ, văn học, văn hóa Thái Lan		X		X	X		X				X	X	
PO3	Có khả năng làm việc trong môi trường có sử dụng tiếng Thái và ngoại ngữ 2		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
PO4	Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm										X	X	X	
PO5	Có năng lực học tập suốt đời trên cơ sở tiếp thu kiến thức từ môi trường công việc, hướng đến hoàn thiện bản thân, phát triển sự nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PO6	Có sức khỏe tốt, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và luôn	X	X	X	X				X			X	X	

tích cực đóng góp cho cộng đồng											
---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

IV. Đối sánh CDR chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, trình độ đại học (Bậc 6):

(Đánh dấu X vào ô có liên quan)

CDR theo Khung trình độ QG Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
PLO 1	X	X													
PLO 2	X														
PLO 3			X												
PLO 4						X		X		X					
PLO 5						X		X		X					
PLO 6						X		X		X					
PLO 7						X	X	X		X					
PLO 8												X	X		X
PLO 9												X	X		
PLO 10												X		X	

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
Bậc 6 (Đại học)		
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo. KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

G C G U

<p>đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p> <p>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</p> <p>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>
--	---	--

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Văn Long

